

Bản án số 14/2025/HS-ST

Ngày 19.8.2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Lành và ông Đặng Ngọc Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Minh Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2027 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị Kim H, T gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 29/3/1996 tại thành phố H; Nơi ĐKKHKT: 0 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố H); Chỗ ở: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 06/12; Con ông: Trần Quý H1 (chết); và bà Lê Thị L, sinh năm 1967; Có chồng là Nguyễn Lê Thanh T1, sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân: Ngày 23/6/2020 của Công an quận T ra Quyết định xử phạt hành chính số 57/XPHC về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, phạt tiền 2.250.000 đồng; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức V, T gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/11/1996 tại: tỉnh Bình Định; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định (cũ); Chỗ ở hiện nay: Số H đường N, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: kỹ sư; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Đức K, sinh năm 1965 và bà Thái Thị B, sinh năm: 1966.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng K1**, T gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/7/2000 tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (cũ); Chỗ ở: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 08/12. Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T2 (chết); Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trương Hoài N**, T gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04/4/2000 tại tỉnh Cà Mau; Nơi ĐKHKTT: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (cũ); Chỗ ở: P nhà N, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Con ông Trương Minh T3, sinh năm 1974 và bà Võ Thị T4, sinh năm 1975;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/9/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Huỳnh Ngọc H2**, T gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/2004 tại: Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ A, phường H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Con ông: Trần Văn H3, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị Anh P, sinh năm 1972;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hồ Huỳnh N1, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp B, xã T, (huyện C cũ), tỉnh Cà Mau, vắng mặt

- Bà Phan Nguyễn Ánh D, sinh năm 2007; địa chỉ: Số B đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bà Lê Ánh T5, sinh năm 1996; nơi thường trú: Thôn G, xã P, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở hiện tại: Số C đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông Trần Tấn P1, sinh năm 2003; địa chỉ: Số E đường Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian giữa tháng 7/2024 đến ngày 22/9/2024 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Trần Thị Kim H đã đi mua ma túy về phân nhỏ ra bán lại kiếm lời, cụ thể:

- Khoảng giữa tháng 7/2024, H liên hệ với một người tên B1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thông qua một người tên Đ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) sử dụng số điện thoại 0335.566.187 mua 20 gam ma túy loại Ketamine với giá 14.000.000 đồng hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực đường ray xe lửa đoạn gần đường L, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, H không gặp mặt Đ hoặc B1 mà Đ bảo để tiền ở chỗ đường ray xe lửa rồi chỉ vị trí giấu ma túy cho H đến lấy. Sau đó, H mang về nhà thuê tại K T, thành phố Đà Nẵng phân chia thành các gói nhỏ cất giấu nhằm mục đích bán.

- Vào ngày 22/9/2024, với cách thức giao dịch như trên, H tiếp tục liên hệ mua 50 gam ma túy Ketamine của B1 thông qua Đ với giá 35.000.000 đồng mang về nhà thuê cất giấu nhằm mục đích bán.

- Ngày 15/8/2024, H liên hệ với người tên H4 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua 35 viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng và 06 gói nước vui với giá 2.000.000 đồng/gói, tổng số tiền 18.600.000 đồng cũng tại khu vực đường ray xe lửa gần đường L, thành phố Đà Nẵng cũng với cách thức giao dịch như trên. Sau đó, H mang ma túy thuốc lắc và nước vui về nhà thuê tại K T, thành phố Đà Nẵng cất giấu. H đã sử dụng một mình hết 01 gói nước vui. Ngày 22/9/2024, H giao cho V 18 gói ma túy Ketamine, 03 gói nước vui và 20 viên thuốc lắc để V cất giấu, khi có khách liên hệ với H mua ma túy thì V đi giao, V đã giao cho khách 10 viên thuốc lắc, 03 gói Ketamine, 01 gói nước vui còn lại 15 gói Ketamine, 10 viên thuốc lắc và 02 gói nước vui thu giữ khi bắt quả tang và khám xét phòng trọ của V. H đã bán cho khách của Trương Hoài N 08 viên thuốc lắc và giao cho Trần Huỳnh Ngọc H2 đi giao cho khách 04 viên thuốc lắc. Số ma túy còn lại gồm 02 gói nước vui và 03 viên thuốc lắc bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của H.

Để mua bán trái phép chất ma túy, Trần Thị Kim H đã bàn bạc với Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Nguyễn Đức V và Trần Huỳnh Ngọc H2 giúp sức cho H thực hiện, các đối tượng sử dụng điện thoại cài đặt ứng dụng Signal để liên hệ mua bán ma túy, cụ thể:

- Nguyễn Hoàng K1 là bạn trai chung sống như vợ chồng với H. K1 là nhân viên ở quán K2. Mỗi khi có khách hỏi mua ma túy thì K1 liên lạc với H báo số lượng, số phòng. Sau đó, H đưa ma túy cho V đi giao, còn tiền K1 thu trực tiếp từ

khách rồi đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng S2 số tài khoản: 0029031996 của H. Mỗi một lần giới thiệu người mua ma túy, H trả công cho K1 400.000 đồng. Mỗi lần đi giao ma túy, H trả công cho V 300.000 đồng đến 400.000 đồng.

- Thông qua Nguyễn Hoàng K1, H quen biết với Trương Hoài N, Nghĩa là nhân viên quán K3. H nói N khi có khách hỏi mua ma túy thì giới thiệu H trả công 400.000 đồng/lần. Với cách thức, khi có khách đến hát karaoke tại quán K3 cần mua ma túy sử dụng thì N liên lạc qua ứng dụng Signal báo số lượng ma túy và số phòng cho H để mang ma túy giao cho khách. Sau đó, N thu tiền của khách trừ đi tiền công rồi đưa tiền mặt hoặc chuyển khoản cho H hoặc cho K1 để K1 đưa lại cho H.

- Nguyễn Đức V: H quen biết với V do trước đây cả hai từng làm nhân viên tại quán K4 (nay là quán K2). Khoảng giữa tháng 9/2024, do cần tiền tiêu xài nên V hỏi mượn của H 800.000 đồng và nhờ H kiểm việc giúp. Sau đó, H nói V đi giao ma túy cho H mỗi đơn giao ma túy thành công thì H trả công cho V số tiền là 400.000 đồng. Vào tối ngày 22/9/2024, để thuận tiện cho việc giao ma túy, H nói V qua nhà thuê của H tại K T, TP ., tại đây H đưa cho V một bao ni lông màu đen bên trong có chứa 03 gói nước vui, 20 viên thuốc lắc và 18 gói ma túy ketamine H đã phân sẵn để V mang về nhà trọ cất giấu, khi có khách liên hệ với H mua ma túy thì H thông báo địa điểm để V lấy ma túy mang đi giao cho khách. Số ma túy này V mang về phòng trọ của mình tại K N, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Với sự giúp sức của K1, N, V, H đã 06 lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác, trong đó K1 giúp sức 05 lần, V 05 lần, N 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 8/2024, có khách đến hát karaoke tại quán N5 với K1 hỏi mua 01 chỉ Ketamine và 03 viên thuốc lắc để sử dụng. K1 liên hệ với H qua ứng dụng Signal báo số lượng ma túy và số phòng để H giao ma túy cho khách; đồng thời, K1 chuyển số điện thoại của khách để H liên hệ. H giao ma túy và thu tiền.

- Lần 2: Vào tối ngày 15/9/2024, chị Lê Ánh T5 đến hát karaoke tại quán Yuky hỏi N mua 01 gói ketamine và 05 viên thuốc lắc với số tiền 6.500.000 đồng để sử dụng. N liên hệ với H qua ứng dụng S1 báo cho H biết số lượng ma túy và số phòng để H giao ma túy cho T5. Sau đó, H nói V đến nhà H lấy ma túy đi giao đến địa chỉ trên cho T5.

Đến ngày 17/9/2024, T5 sử dụng tài khoản V3, số tài khoản 1023843911 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản T6, số tài khoản 526666667979 của N để trả tiền mua ma túy, T5 còn nợ lại 1.500.000 đồng. Đến

ngày 18/9/2024, N đã chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng trên vào tài khoản B2, số tài khoản 31910000366467 của Nguyễn Hoàng K1 để K1 đưa lại cho H.

- Lần 3: Vào tối ngày 23/9/2024, chị Lê Ánh T5 tiếp tục đến hát karaoke tại quán K3 và liên hệ với N hỏi mua nửa hộp năm ketamine với số tiền 3.000.000 đồng để sử dụng. N liên hệ với H nói lượng ma túy và số phòng để H giao ma túy. H nói V lấy ma túy đi giao. V đã lấy số ma túy trên trong số ma túy mà H đã đưa cho V trước đó cất giấu nhằm mục đích bán đi giao cho T5 và H đã chuyển khoản trả tiền công cho V số tiền 800.000 đồng (số tài khoản V 100871736342 mở tại Ngân hàng TMCP C)

Sau đó, N thông báo với T5 tổng số tiền là 7.700.000 đồng gồm 3.000.000 đồng tiền ma túy ketamine, 3.200.000 đồng tiền phòng hát và 1.500.000 đồng tiền ma túy T5 còn nợ vào ngày 15/9/2024. Đến ngày 26/9/2024, T5 sử dụng tài khoản V3, số tài khoản 1023843911 của T5 chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng và tài khoản T6, số tài khoản 526666667979 của N để trả tiền mua ma túy, T5 còn nợ lại 3.700.000 đồng. Do chưa thu đủ tiền bán ma túy nên N chưa chuyển lại cho H.

- Lần 4: Vào tối ngày 25/9/2024, có khách hát karaoke tại phòng 403 của quán N5 với K1 hỏi mua nửa hộp năm ma túy (ketamine) và 02 viên thuốc lắc để sử dụng. K1 liên hệ với H qua ứng dụng Signal báo cho H biết số lượng ma túy và số phòng để H giao ma túy cho khách. Sau đó, H liên hệ với Nguyễn Đức V qua ứng dụng S1 nói V lấy nửa hộp năm ma túy (ketamine) và 02 viên thuốc lắc đem đến quán K2 mang lên phòng 403 giao cho khách. V đã lấy số ma túy như trên cất giấu trong người điều khiển xe SH biển kiểm soát 77K1-336.31 đi đến quán. Đến nơi, V lên phòng 403 để gói ma túy trên bàn rồi đi ra ngoài.

- Lần 5: Cũng vào tối ngày 25/9/2024, khách hát karaoke tại phòng 101 của quán N5 với K1 hỏi mua nửa hộp năm ma túy ketamine và 06 viên thuốc lắc để sử dụng. K1 liên hệ với H qua ứng dụng Signal báo cho H biết. Tiếp đến, H nói với V lấy số lượng ma túy trên đến giao cho khách. V đem ma túy đi giao để trên bàn phòng 101 rồi ra về. Khách có tài khoản tên “Nguyễn Huu Tri”, số tài khoản 0777943700, ngân hàng N6 đã chuyển khoản số tiền 4.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng B2, số tài khoản 31910000366467 của Nguyễn Hoàng K1, K1 chưa đưa tiền lại cho H.

- Lần 6: Khoảng 02 giờ ngày 26/9/2024, có một khách liên hệ với K1 hỏi mua 01 gói nước vui và 02 viên thuốc lắc, hẹn giao dịch tại khu chung cư H thuộc phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, K1 liên hệ với H qua ứng dụng Signal báo cho H biết số lượng ma túy và địa chỉ để H giao ma túy. H nói V đi giao số ma túy trên. V đến địa chỉ trên để ma túy dưới đất rồi chỉ chỗ cho khách đến lấy rồi ra về. Đến trưa cùng ngày, H nói V đem 02 gói ma túy Ketamine đến nhà H để giao cho khách thì cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Bên cạnh đó, H quen biết Trần Huỳnh Hoàng H5 và cũng đề cập với H5 khi có khách cần sử dụng ma túy thì H sẽ liên hệ để H5 đi giao ma túy cho H, H5 đến trực tiếp nhà của H để lấy ma túy mang đi giao cho khách, khách thanh toán tiền trực tiếp cho H. Mỗi lần giao ma túy, H trả công cho H5 400.000 đồng/lần, H5 đã 02 lần giúp sức cho H bán ma túy:

- Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2024, có người nam tên H6 liên hệ H mua nửa hộp năm ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc giao tại quán K2 số 143 L, thành phố Đà Nẵng, với giá 2.500.000 đồng nửa hộp năm Ketamine và 300.000 đồng/viên thuốc lắc. H liên hệ với H5 qua ứng dụng S1 nói H5 đi giao số ma túy cho khách. Sau đó, H5 thuê xe grab đến tại K T, thành phố Đà Nẵng gặp H lấy một gói giấy vệ sinh bên trong chứa một gói ketamine và 02 viên thuốc lắc cất giấu trong người đem đến quán karaoke N2 vào trong một phòng hát (*không rõ số phòng*) để gói ma túy trên bàn rồi đi về. Xong việc, H đã chuyển khoản trả công cho H5 số tiền 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 của H5.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 24/9/2024, có người nữ tên V1 liên hệ H hỏi mua nửa hộp năm Ketamine và 02 viên thuốc lắc giao tại quán K2 số 143 L, thành phố Đà Nẵng. H lấy ma túy gói vào giấy vệ sinh rồi liên hệ với H5 qua ứng dụng Signal nói H5 đi giao ma túy cho khách. Sau đó, H5 thuê xe grab đến nhà H lấy số ma túy trên mang đến quán karaoke N2 đi vào trong một phòng hát (*không rõ số phòng*) để gói ma túy trên bàn rồi đi về. Ngày 26/9/2024, H đã chuyển khoản trả công cho H5 số tiền 400.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 của H5.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/9/2024, tại trước nhà số K T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, Tổ công tác thuộc Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phát hiện Trần Thị Kim H, Hồ Huỳnh N1, Phan Nguyễn Ánh D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi xách màu đen của H có 01 gói ni lông kích thước (7x4)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông kích thước (4x3)cm bên trong chứa chất bột màu trắng (được niêm phong ký hiệu QT1). H khai nhận là ma túy Ketamine, H cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Kim H và thu một số tang vật có liên quan.

Vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 26/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị Kim H tại nhà số K T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- Tại vị trí tủ cạnh bên phải giường ngủ trong phòng ngủ tầng 2 của căn nhà thu giữ 01 hộp sắt tròn màu đỏ, bên trong có chứa: 02 gói ni lông có cùng kích

thước (13x8)cm, bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 (một) gói nilông kích thước (4x4)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu cam và nhiều mảnh vỡ màu cam; 01 gói nilông kích thước (4x3)cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám (được niêm phong, đặt ký hiệu KX1); 02 gói nilông màu đỏ có kích thước khoảng (9x6)cm có chữ FERRARI, bên trong có chứa chất bột (được niêm phong, đặt ký hiệu KX2); 10 vỏ bao nilông màu đỏ; 10 vỏ bao nilông màu xanh; 01 cân điện tử màu đen.

- Tại vị trí nền nhà trong phòng ngủ tầng 2 của căn nhà phát hiện thu giữ 01 máy đập.

Tại thời điểm khám xét có mặt Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2, Trần Tấn P1 chứng kiến.

Bên cạnh đó, khoảng 12 giờ 00 ngày 26/9/2024, tại trước nhà số K T, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; Tổ công tác của Phòng CSĐT Công an thành phố Đ phát hiện Nguyễn Đức V điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển kiểm soát 77K1-33631 đi đến trước nhà của Trần Thị Kim H có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác phía trước bên trái của V đang mặc có 02 gói nilông kích thước lần lượt là (2x3)cm và (4x4)cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu V1), V khai nhận là ma túy Ketamine mang đến giao cho H để đi bán cho người khác nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức V về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra, còn thu giữ một số tang tài vật có liên quan.

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 26/9/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đức V tại phòng trọ số 4 nhà số K N, phường H, quận L, TP ., thu giữ:

- Trong thùng giấy phía góc trái của giường ngủ có 01bao nilông màu đen, bên trong chứa: 01 gói nilông màu xanh - vàng có hình con ngựa màu đen, có chữ “ST”, bên trong có chứa chất bột màu cam; 01 gói nilông màu đỏ bên ngoài có chữ “FERRARI” màu đen, bên trong có chứa chất bột màu cam; 02 gói nilông kích thước mỗi gói (4x4)cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng; 02 gói nilông kích thước mỗi gói (4x4)cm bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 09 gói nilông kích thước mỗi gói khoảng (2x2)cm, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilông kích thước khoảng (4x8)cm bên trong có chứa 10 viên nén màu nâu nhạt (toàn bộ được niêm phong, đặt ký hiệu V2); 20 vỏ bao nilông chưa qua sử dụng và 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 350335893400800, gắn sim: 0932587745.

Qua thử test, Trần Thị Kim H, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2, Trần Tấn P1, Hồ Huỳnh N1, Phan Nguyễn Ánh D dương tính với ma túy, Trần Đức V2 âm tính với ma túy.

Theo Bản Kết luận giám định số: 800/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng K5 Công an thành phố Đ kết luận:

- Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu QT1 chia thành 02 mẫu có ký hiệu như sau:

+ Tinh thể màu trắng trong 01 gói nilông kích thước (7x4)cm ký hiệu QT1a

+ Bột màu trắng trong 01 gói nilông kích thước (4x3)cm ký hiệu QTb

- Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu KX1 chia thành 03 mẫu có ký hiệu như sau:

+ Tinh thể màu trắng trong 02 gói nilông kích thước (13x8)cm ký hiệu KX1a;

+ 03 viên nén và nhiều mảnh vỡ màu cam trong 01 gói nilông kích thước (4x4)cm, ký hiệu KX1b;

+ 03 viên nén màu xám trong 01 gói nilông kích thước (4x3)cm ký hiệu KX1c;

- Mẫu trong bì niêm phong ký hiệu V2 chia thành 06 mẫu có ký hiệu như sau:

+ Chất bột màu cam trong 01 gói nilông màu xanh vàng có hình con ngựa màu đen chó chữ ST ký hiệu Va2;

+ Chất màu cam trong 01 gói nilông màu đỏ có chữ Ferrari ký hiệu V2b;

+ Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilông kích thước (4x4)cm ký hiệu V2c;

+ Tinh thể màu trắng trong 09 gói nilông kích thước (2x2)cm ký hiệu V2d;

+ 10 viên nén màu nâu trong 01 gói nilông kích thước (4x8)cm ký hiệu V2e;

+ Chất bột màu trắng trong 02 gói nilông kích thước (4x4)cm ký hiệu V2f.

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu Qt1a (1,726g), V1(2,763), KX1a (45,5g), V2c (1,593g), V2d (6,981g); chất bột màu trắng ký hiệu QT1b (0,910g), V2f (2,703g); 03 viên nén và nhiều mảnh vỡ màu cam ký hiệu KX1b (1,435g) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- 03 viên nén màu xám ký hiệu KX1c (1,178g), 10 viên nén màu nâu ký hiệu V2e (3,973g) gửi giám định là ma túy loại MDMA.

- Chất bột màu cam ký hiệu KX2 (3,746g), V2a (1,656g), V2b (1,751) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine và N3.

*** Vật chứng tạm giữ:**

Mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 05 bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 3456/QĐ-CSMT ngày 27/9/2024, ký hiệu mẫu V1, KX2,

V2 (V2a, V2b, V2c, V2d, V2e, V2f): QT1 (QT1a, QT1b) KX1 (KX1a, KX1b, KX1c); 10 (mười) vỏ bao màu xanh và 10 (mười) vỏ bao màu đỏ; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) căn cước công dân cấp cho Nguyễn Đức V; 20 (hai mươi) vỏ bao ni lông màu trắng; 20 (hai mươi) bao ni lông chưa qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353972106287819, gắn sim 0337258843 của Nguyễn Đức V; 01 (một) bao ni lông màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu bạc, số IMEI: 358797335029004, gắn sim: 0936004321 của Trương Hoài N; 01 (một) căn cước công dân cấp cho Trần Thị Kim H; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, số IMEI: 350636590409725, gắn sim: 0889645357 của Nguyễn Hoàng K1; 01 (một) hộp thiết; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu xám, số IMEI: 353650690634592, gắn sim: 0777726316 của Trần Thị Kim H; 01 (một) tờ giấy vệ sinh màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 350335893400800, gắn sim 0932587745; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy đập; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, số IMEI: 353541323929725, gắn sim: 0932519166 của Trần Huỳnh Ngọc H2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xám-đen, biển kiểm soát 77K1-336.31, số máy: 1015992, số khung: 012900 của Nguyễn Đức V; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 43AC-075.82, số máy: 0051589, số khung: 030006 của Trần Huỳnh Ngọc H2; số tiền 23.000.000 đồng (trong đó: Hồ Huỳnh N1 1.000.000 đồng, Trương Hoài N 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng K1 20.000.000 đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh phong tỏa các tài khoản của Trần Thị Kim H, Trần Đức V2, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2 có liên quan sử dụng vào việc giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, gồm:

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng S2, số tài khoản 0029031996 của Trần Thị Kim H số tiền 181.692 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng B2, số tài khoản 31910000366467 của Nguyễn Hoàng K1 số tiền 202.423 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A674/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng T6, số tài khoản 526666667979 của Trương Hoài N theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng V5, số tài khoản 100871736342 của Nguyễn Đức V số tiền 9.800.996 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A677/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

- Phong toả tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 của Trần Huỳnh Ngọc H2 số tiền 48.565.000 đồng theo Lệnh phong toả tài khoản số A676/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 20/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố:

- Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

- Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N và Trần Huỳnh Ngọc H2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N4 và Trần Huỳnh Ngọc H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Trần Thị Kim H: Áp dụng điểm a, b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Trần Thị Kim H mức án từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

- Nguyễn Đức V: Áp dụng điểm a, b, p khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức V mức án từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Nguyễn Hoàng K1: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Nguyễn Hoàng K1 mức án từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Trương Hoài N: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Trương Hoài N mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

- Trần Huỳnh Ngọc H2: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58 BLHS. Đề nghị xử phạt Trần Huỳnh Ngọc H2 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Phạt bổ sung phạt tiền 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: Mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 05 bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 3456/QĐ-CSMT ngày 27/9/2024, ký hiệu mẫu V1, KX2, V2 (V2a, V2b, V2c, V2d, V2e, V2f): QT1 (QT1a, QT1b) KX1 (KX1a, KX1b, KX1c); 10 (mười) vỏ bao màu xanh và 10 (mười) vỏ bao màu đỏ; 01 (một) túi xách màu đen; 20 (hai mươi) vỏ bao ni lông màu trắng; 20 (hai mươi) bao ni lông chưa qua sử dụng; 01 (một) hộp thiết; 01 (một) tờ giấy vệ sinh màu trắng; 01 (một) bao ni lông màu đen;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353972106287819, gắn sim 0337258843 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xám-đen, biển kiểm soát 77K1-336.31, số máy: 1015992, số khung: 012900 của Nguyễn Đức V;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu bạc, số IMEI: 358797335029004, gắn sim: 0936004321 của Trương Hoài N;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, số IMEI: 350636590409725, gắn sim: 0889645357 của Nguyễn Hoàng K1;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu xám, số IMEI: 353650690634592, gắn sim: 0777726316 của Trần Thị Kim H;

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, số IMEI: 353541323929725, gắn sim: 0932519166 của Trần Huỳnh Ngọc H2;

+ 01 (một) máy đập, 01 cân điện tử;

- Trả lại các tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 350335893400800, gắn sim 0932587745 và 01 (một) căn cước công dân cấp cho Nguyễn Đức V; 01 (một) căn cước công dân cấp cho Trần Thị Kim H; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 43AC-075.82, số máy: 0051589, số khung: 030006 của Trần Huỳnh Ngọc H2

- Trả lại Hồ Huỳnh N1 1.000.000 đồng, Trương Hoài N 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng K1 20.000.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, cần tiếp tục quy trừ đối với số tiền của N 2 triệu đồng và 20 triệu đồng của K1 để đảm bảo thi hành án.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính do mua bán trái phép chất ma túy mà có, tiền phạm tội cụ thể: Nguyễn Hoàng K1 1.600.000 đồng và số tiền 4.800.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có nhưng chưa đưa lại cho H; Trương Hoài N số tiền 800.000 đồng và 3.000.000 đồng tiền bán trái phép chất ma túy mà có nhưng chưa đưa lại cho H; Nguyễn Đức V số tiền 1.200.000 đồng, Trần Huỳnh Ngọc H2 800.000 đồng.

* Đối với số tiền trong các tài khoản bị phong tỏa đề nghị:

+ Số tiền 181.692 đồng bị phong tỏa từ tài khoản ngân hàng S2, số tài khoản 0029031996 của Trần Thị Kim H là tiền liên quan đến việc phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Số tiền 202.423 đồng bị phong tỏa từ tài khoản ngân hàng B2, số tài khoản 31910000366467 của Nguyễn Hoàng K1; số tiền 44.459 đồng bị phong tỏa từ tài khoản ngân hàng T6, số tài khoản 526666667979 của Trương Hoài N; số tiền 9.800.996 đồng bị phong tỏa từ tài khoản ngân hàng V5, số tài khoản 100871736342 của Nguyễn Đức V; số tiền 48.565.000 đồng bị phong tỏa từ tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 của Trần Huỳnh Ngọc H2 là tiền cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án

Các bị cáo nói lời sau cùng: Ân hận, ăn năn về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Điều tra viên cũng như Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp được chấp nhận để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N4 và Trần Huỳnh Ngọc H2 đã khai nhận toàn bộ diễn biến, sự việc mua và bán trái phép chất ma túy trong thời gian từ tháng 8/2024 đến ngày 26/9/2024 tại địa bàn quận T, thành phố Đà Nẵng (cũ). Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như chính lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Các tài liệu, chứng cứ đó đủ cơ sở để xác định các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N4 và

Trần Huỳnh Ngọc H2 đã thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án cũng như mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được những tác hại đó, biết được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ với nhau trong việc mua và bán trái phép chất ma túy, H là người trực tiếp liên hệ mua, phân chia, phân phối và điều hành việc bán ma túy, V, H2 đi giao ma túy theo sự điều hành của H; còn K1 và N4 liên hệ các con nghiện để H mang ma túy đến bán. V, H2, K1 và N4 được H trả tiền công sau mỗi lần giao xong ma túy. Ngày 26/9/2024, qua khám xét tại địa chỉ nhà ở của H và nhà ở của V đã phát hiện thu giữ khối lượng ma túy Trần Thị Kim H cất giấu 63,611 gam loại Ketamine, 7,153 gam ma túy loại Ketamine và N3 và 5,151 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích bán; Nguyễn Đức V có hành vi cất giấu trái phép ma túy loại Ketamine có khối lượng 14,040 gam, ma túy loại Ketamine và N3 có khối lượng 3,407 gam và ma túy loại MDMA có khối lượng 3,973 gam. Đây là các chất ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sản xuất, mua bán và sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những gây mất trật tự trị an, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến trí lực và sức khỏe của con người. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự phân công vai trò, cấu kết chặt chẽ với nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo cùng phải chịu tình tiết “phạm tội có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Các bị cáo mua bán ma túy nhiều lần nên cùng chịu tình tiết phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo H và bị cáo V mua bán ma túy với 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất ma túy tương đương khối lượng chất ma túy quy định từ điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 nên hai bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Bị cáo Trần Thị Kim H vừa là người chủ mưu vừa là người thực hành. Bị cáo trực tiếp giao dịch mua ma túy, trực tiếp liên hệ với các con nghiện và phân công việc giao ma túy cho các bị cáo khác. Bị cáo cũng là người nhận tiền của người mua ma túy và trả tiền công cho các bị cáo giao ma túy. Trong vụ án này bị

cáo đóng vai trò chủ mưu, cầm đầu nên Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Đức V và Trần Huỳnh Ngọc H2 là hai người thực hành tích cực trong vụ án đồng phạm này. Bị cáo V nhận ma túy từ H và cất giấu tại nhà trọ. Khi có khách hỏi mua ma túy thì H gọi điện để bị cáo đi giao ma túy. Bị cáo đã 06 lần đi giao ma túy cho H và thu lợi 1.200.000đ. Bị cáo H2 cũng hai lần đi giao ma túy theo chỉ đạo của H và được trả công 800.000đ.

[5.3] Bị cáo Nguyễn Hoàng K1 và Trương Hòa Nghĩa là nhân viên các quán Karaoke. Khi khách hát có nhu cầu mua ma túy thì K1 và N4 liên hệ với H để H chỉ đạo V hoặc H2 mang ma túy đến cho khách. Tổng cộng K1 đã 05 lần, N4 đã 02 lần giúp sức để H và đồng phạm thực hiện hoàn thành các lần giao ma túy. Bị cáo K1 được trả công 1.600.000đ và bị cáo N4 được trả công 800.000đ.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V có thành tích trong học tập được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo H2, N4 có người trong gia đình có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định mức án.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 05 bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 3456/QĐ-CSMT ngày 27/9/2024, ký hiệu mẫu V1, KX2, V2 (V2a, V2b, V2c, V2d, V2e, V2f): QT1 (QT1a, QT1b) KX1 (KX1a, KX1b, KX1c); 10 (mười) vỏ bao màu xanh và 10 (mười) vỏ bao màu đỏ; 01 (một) túi xách màu đen; 20 (hai mươi) vỏ bao ni lông màu trắng; 20 (hai mươi) bao ni lông chưa qua sử dụng, 01 (một) bao ni lông màu đen, 01 (một) tờ giấy vệ sinh màu trắng, 01 (một) hộp thiết là vật cấm tàng trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353972106287819, gắn sim 0337258843 của Nguyễn Đức V; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu bạc, số IMEI: 358797335029004, gắn sim: 0936004321 của Trương Hoài N; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, số IMEI: 350636590409725, gắn sim: 0889645357 của Nguyễn Hoàng K1; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu xám, số IMEI:

353650690634592, gắn sim: 0777726316 của Trần Thị Kim H; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy đập; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, số IMEI: 353541323929725, gắn sim: 0932519166 của Trần Huỳnh Ngọc H2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xám-đen, biển kiểm soát 77K1-336.31, số máy: 1015992, số khung: 012900 của Nguyễn Đức V, đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 4.800.000đ K1 nhận của người mua ma túy và số tiền 3.000.000đ N nhận của người mua ma túy nhưng chưa đưa cho H là tiền có được từ việc phạm tội nên buộc các bị cáo nộp lại để nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) căn cước công dân cấp cho Trần Thị Kim H và 01 (một) căn cước công dân cấp cho Nguyễn Đức V không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

- Số tiền 23.000.000 đồng, trong đó của Hồ Huỳnh N1 1.000.000 đồng, Trương Hoài N 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng K1 20.000.000 đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 43AC-075.82, số máy: 0051589, số khung: 030006 của Trần Huỳnh Ngọc H2, (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 350335893400800, gắn sim 0932587745 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền bị phong tỏa theo các lệnh phong tỏa của Công an thành phố Đ không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo, cụ thể:

+ Số tiền trong tài khoản ngân hàng S2, số tài khoản 0029031996 của Trần Thị Kim H số tiền 181.692 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

+ Số tiền trong tài khoản ngân hàng B2, số tài khoản 31910000366467 của Nguyễn Hoàng K1 là 202.423 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A674/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

+ Số tiền trong tài khoản ngân hàng T6, số tài khoản 526666667979 của Trương Hoài Nghĩa là 144. 459 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025

+ Số tiền trong tài khoản ngân hàng V5, số tài khoản 100871736342 của Nguyễn Đức V là 9.800.996 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A677/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

+ Số tiền trong tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 của Trần Huỳnh Ngọc H2 là 48.565.000 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A676/LPT-CSMT ngày 24/4/2025.

- Đối với đối tượng tên B1, Đ, H4 là người bán ma túy cho Đ1, người phụ nữ tên V1, người nam tên H6, người có tài khoản tên “Nguyễn Hữu Trí”, số tài khoản

0777943700 là người mua ma túy hiện nay chưa xác định lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Lê Ánh T5 có 02 lần mua ma túy từ Trương Hoài N để sử dụng, qua điều tra không thu giữ được ma túy và thử test T5 âm tính với ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ không có cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Thị Kim H, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2, Trần Tấn P1, Hồ Huỳnh N1, Phan Nguyễn Á, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức Vinh Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Căn cứ: Điểm a, b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Trần Thị Kim H 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.9.2024.

3. Căn cứ: Điểm a, b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Đức V 10 (mười) năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.9.2024.

4. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Hoàng K1 8 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27.9.2024.

5. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Trương Hoài N 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27.9.2024.

6. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo **Trần Huỳnh Ngọc H2 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26.9.2024.

7. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo:

- Trần Thị Kim H số tiền 25.000.000đ

- Nguyễn Đức V số tiền 20.000.000đ
- Trần Huỳnh Ngọc H2 số tiền 15.000.000đ
- Nguyễn Hoàng K1 số tiền 15.000.000đ
- Trương Hoài N số tiền 15.000.000đ

8. Biện pháp tư pháp khác:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức V phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.200.000đ; bị cáo Nguyễn Hoàng K1 1.600.000đ, bị cáo Trương Hoài N 800.000đ và bị cáo Trần Huỳnh Ngọc H2 800.000đ.

- Buộc Nguyễn Hoàng K1 nộp lại số tiền 4.800.000đ, Trương Hoài N nộp lại số tiền 3.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

9. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định đựng trong 05 bì niêm phong theo Quyết định trưng cầu giám định số 3456/QĐ-CSMT ngày 27/9/2024, ký hiệu mẫu V1, KX2, V2 (V2a, V2b, V2c, V2d, V2e, V2f): QT1 (QT1a, QT1b) KX1 (KX1a, KX1b, KX1c); 10 (mười) vỏ bao màu xanh và 10 (mười) vỏ bao màu đỏ; 01 (một) túi xách màu đen; 20 (hai mươi) vỏ bao ni lông màu trắng; 20 (hai mươi) bao ni lông chưa qua sử dụng, 01 (một) bao ni lông màu đen, 01 (một) tờ giấy vệ sinh màu trắng, 01 (một) hộp thiết.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim H 01 (một) căn cước công dân mang tên Trần Thị Kim H;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Hoài N 2.000.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng K1 20.000.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Tuyên trả lại cho bà Hồ Huỳnh N1 1.000.000 đồng;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc H2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu trắng-đen, biển kiểm soát: 43AC-075.82, số máy: 0051589, số khung: 030006, nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án;

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đen, số IMEI: 350335893400800, gắn sim 0932587745 và 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức V.

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu đen, số IMEI: 353972106287819, gắn sim 0337258843 của Nguyễn Đức V; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro Max màu bạc, số IMEI: 358797335029004, gắn sim: 0936004321 của Trương Hoài N; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Pro Max màu vàng, số IMEI: 350636590409725, gắn sim: 0889645357 của Nguyễn Hoàng K1; 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 Pro

Max màu xám, số IMEI: 353650690634592, gắn sim: 0777726316 của Trần Thị Kim H; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) máy đập; 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, số IMEI: 353541323929725, gắn sim: 0932519166 của Trần Huỳnh Ngọc H2; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu xám-đen, biển kiểm soát 77K1-336.31, số máy: 1015992, số khung: 012900 của Nguyễn Đức V.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng THADS Khu vực 3 - Đà Nẵng) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21.5.2025 và Biên lai thu số 0000990 ngày 09.6.2025.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Kim H số tiền trong tài khoản ngân hàng S2, số tài khoản 0029031996 là 181.692 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng K1 số tiền trong tài khoản ngân hàng B2, số tài khoản 31910000366467 là 202.423 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A674/LPT-CSMT ngày 24/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trương Hoài N4 số tiền trong tài khoản ngân hàng T6, số tài khoản 526666667979 là 144. 459 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A673/LPT-CSMT ngày 24/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức V số tiền trong tài khoản ngân hàng V5, số tài khoản 100871736342 là 9.800.996 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A677/LPT-CSMT ngày 24/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trần Huỳnh Ngọc H2 số tiền trong tài khoản ngân hàng V4, số tài khoản 782222717 là 48.565.000 đồng theo Lệnh phong tỏa tài khoản số A676/LPT-CSMT ngày 24/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

10. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Thị Kim H, Nguyễn Đức V, Nguyễn Hoàng K1, Trương Hoài N, Trần Huỳnh Ngọc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND KV 3 - Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra;
- Trại Tạm giam số 1 CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Ngọc Cường

